

Số: 39/2016/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng  
khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 404/TTr-HĐND, ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT-Tỉnh ủy, TT-HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT-HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, tp;
- Trung tâm Công báo;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đức Quận**



**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng**  
**khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39 /2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Chương II**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 3. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 87 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định tại Luật tiếp công dân.

#### **Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm; họp bất thường khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định họp kín.

3. Chương trình kỳ họp, việc triệu tập và chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80 và Điều 82 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định tại Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 89 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự kỳ họp theo quy định tại Điều 93, khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quyền tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, mỗi lần phát biểu không quá 10 phút. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến mà thời gian phát biểu đã hết, thì ghi lại ý kiến của mình và chuyển cho Chủ tọa kỳ họp thông qua Thư ký kỳ họp.

7. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp. Các ý kiến trả lời chất vấn tại kỳ họp của các cơ quan nhà nước có liên quan, phải gửi văn bản giải trình cụ thể đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ họp để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện lời hứa sau chất vấn.

#### 8. Thư ký kỳ họp

a) Thư ký kỳ họp do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện.

b) Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ:

- Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;
- Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;
- Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

### **Điều 6. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

Việc thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo cách thức sau:

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định tổ chức các Tổ để thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp. Mỗi Tổ bao gồm các đại biểu thuộc Tổ đại biểu theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các đại biểu khách mời.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu đồng thời là Tổ trưởng tổ thảo luận, có trách nhiệm cử một trong số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc tổ thảo luận làm thư ký phiên thảo luận.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần; khách mời tham dự phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được Tổ trưởng đồng ý hoặc yêu cầu.

4. Tổ trưởng tổng hợp ý kiến thảo luận và báo cáo với Chủ tọa kỳ họp nội dung ý kiến thảo luận, ý kiến chất vấn sau phiên thảo luận tổ.

### **Điều 7. Tài liệu phục vụ kỳ họp**

1. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật tổ chức chính quyền địa phương.
2. Tài liệu phục vụ kỳ họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi qua địa chỉ hộp thư công vụ của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, không gửi văn bản giấy.

### **Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo sự phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp.

### **Điều 9. Xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật
  - a) Việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Chương VIII Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
  - b) Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi đề nghị xây dựng Nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc trình nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật
  - a) Dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp
    - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị dự thảo nghị quyết theo lĩnh vực phụ trách được phân công chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
    - Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
  - b) Dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp
    - Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách và nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, thời gian chuẩn bị chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh phân

công cơ quan chuyên môn chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, các báo cáo khác có liên quan. Trong trường hợp có yêu cầu phản biện thì phải gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thực hiện phản biện.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

### 3. Thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật thì trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh họp quyết định và trình các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, phải được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật; nếu không phải là văn bản quy phạm pháp luật thì Sở Tư pháp không phải thẩm định.

b) Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thẩm tra các lĩnh vực phụ trách theo điều 108 và thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo Điều 111 của Luật tổ chức chính quyền địa phương. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tổ chức họp thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 10. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các nghị quyết (không phải là văn bản quy phạm pháp luật), đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực và ban hành theo Điều 86 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đối với các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra nghị quyết phối hợp với cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản chỉnh lý dự thảo nghị quyết; sau khi nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, tiếp tục phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn chỉnh về thể thức, kỹ thuật văn bản, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực.

3. Dự thảo nghị quyết trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực phải có ý kiến tham gia của Lãnh đạo các Ban chủ trì thẩm tra nghị quyết đó.

4. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu thuộc Tổ tiếp xúc cử tri để báo cáo về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị, tổ chức và phục vụ kỳ họp.

### **Điều 11. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh**

#### 1. Giám sát tại kỳ họp

##### a) Xem xét các báo cáo

- Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh;

- Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương. Trước 20 ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trong tỉnh gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp trước;

- Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Xem xét việc chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

- Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

- Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

+ Nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời chất vấn của người bị chất vấn phải ngắn gọn, đúng trọng tâm;

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

+ Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

+ Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

+ Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

+ Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn của mỗi đại biểu không quá 10 phút.

+ Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn theo khoản 7 Điều 5 của Quy chế này.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp theo.

+ Hội đồng nhân dân có thể ra nghị quyết về chất vấn.

+ Phiên họp chất vấn tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân quyết định.

+ Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo các nội dung chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

## 2. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của

Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hằng năm Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Chương III**

#### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

##### **Điều 12. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức việc tiếp công dân, tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

##### **Điều 13. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức định kỳ vào tuần đầu tiên hằng tháng, việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trước phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng các Ban và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đề xuất nội dung cần thảo luận tại phiên họp đến Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp, xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức phiên họp bất thường. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực đề tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định theo Điều 72 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

#### **Điều 14. Giao ban của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp giao ban với lãnh đạo các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi tháng một lần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì. Thành phần tham dự họp giao ban bao gồm: các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chánh Văn phòng và Trưởng, Phó phòng của các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh cử công chức thực hiện công tác thư ký cuộc họp).

2. Tại cuộc họp giao ban, các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác trong tháng, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các thành viên dự họp thảo luận, chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và theo Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 03/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

#### **Điều 16. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 17. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn quy định điểm c khoản 1 Điều 11 của Quy chế này và tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

b) Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự tại khoản 2 Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp:

- Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp;
- Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;
- Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

#### 4. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát; Xây dựng đề cương; Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

b) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của mình giữa hai kỳ họp.

#### 6. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

a) Căn cứ vào chương trình phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình;

c) Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình;

d) Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

đ) Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### 7. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

#### 8. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 18. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát**

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hàng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

#### **Điều 20. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân.

#### **Điều 21. Tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm**

Hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị hướng dẫn trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố 2 lần và được tổ chức luân phiên giữa các địa phương trong tỉnh.

### **Chương IV**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

##### **Điều 22. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

##### **Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ngoài khoản 1 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác;

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

c) Mỗi tháng một lần, từng Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban**

1. Trách nhiệm của thành viên các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được thể hiện cụ thể trong thông báo phân công nhiệm vụ thành viên các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 05/8/2016 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 09/8/2016 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 09/8/2016 của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo số 28/TB-HĐND ngày 12/8/2016 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với các Trưởng ban, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm theo Thông báo phân công nhiệm vụ của Ban, các Trưởng ban phải thực hiện các nhiệm vụ được phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

## **Điều 25. Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

a) Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **3. Giám sát chuyên đề**

a) Căn cứ vào chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Đoàn giám sát của Ban để thực hiện giám sát chuyên đề;

b) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát để giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải báo cáo Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

### **Điều 26. Chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chương trình giám sát hằng năm của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được xem xét, quyết định vào cuối năm trước.

## **Chương V**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

### **Điều 27. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

2. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân.

4. Mỗi quý, Tổ đại biểu tổ chức họp một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 25 của tháng cuối quý. Trước 20 ngày kể từ ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian tới.

5. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

- Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri;

- Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri đối với những điểm tiếp xúc có từ 02 đại biểu trở lên cùng tham dự; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời hạn;

- Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ đại biểu theo sự phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc mời tham gia.

### **Điều 28 . Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Trừ các đại biểu hoạt động chuyên trách, các đại biểu còn lại phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Tham gia tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, kỳ họp Hội đồng nhân dân nơi ứng cử; tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

4. Tiếp công dân theo Kế hoạch, Chương trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc do Tổ trưởng phân công ở đơn vị bầu cử, nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; hướng dẫn, giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân hoặc tự mình gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

5. Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

6. Trong quá trình chất vấn các cơ quan nhà nước, xét thấy việc trả lời chất vấn của lãnh đạo các cơ quan chưa thỏa đáng, đại biểu tiếp tục chất vấn, truy vấn đối với các vấn đề chất vấn.

7. Thường xuyên sâu sát cơ sở, chủ động gặp gỡ cử tri bằng nhiều hình thức gián tiếp, trực tiếp, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, có kiến nghị biện pháp khắc phục.

## **Chương VI**

### **QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 29. Quan hệ công tác với các cơ quan Trung ương**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bộ, ngành của Trung ương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các ban, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương.

#### **Điều 30. Quan hệ công tác với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với hoạt động của Đảng đoàn và của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; báo cáo kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu và những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo, xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề lớn, quan trọng hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp dự kiến quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân. Kiến nghị với Tỉnh ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

#### **Điều 31 . Quan hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh**

1. Đại biểu Quốc hội ứng cử trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

**Điều 32. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân tỉnh. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng Lãnh đạo Ủy ban nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát theo lĩnh vực pháp luật quy định và yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo, giải trình mà Ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân với Chủ tịch Ủy ban nhân dân có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thống nhất chỉ đạo cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 33. Quan hệ công tác với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh**

1. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự một số hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tới Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**Điều 34. Quan hệ công tác với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.** Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung thuộc chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

## Chương VII

### ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

#### **Điều 35. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 36. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh** giúp Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 37.** Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng. Hồ sơ khen thưởng do Tổ trưởng Tổ đại biểu đề nghị để UBND cấp huyện trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### Chương VIII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Điều 38. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

##### Điều 39. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. /./

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận